

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã,
ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp
của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn,
tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động
ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia
hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ
quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp
xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét đề tại Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chức danh người hoạt
động không chuyên trách ở cấp xã; việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động
không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên
trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ
dân phố; mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở
thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động
ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở*

thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có 12 chức danh, gồm:

1. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
2. Phó Ban Tuyên giáo, Dân vận.
3. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
4. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.
5. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
6. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
7. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
8. Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự.
9. Nhân viên Văn phòng Đảng ủy.
10. Nhân viên thú y (ở xã, thị trấn).
11. Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công, khuyến ngư (ở xã, thị trấn).
12. Nhân viên Văn hóa, xã hội, thông tin, truyền thông.

Điều 2. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

2. Mỗi người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh. Người kiêm nhiệm chức danh phải có đủ năng lực, trình độ, sở trường, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh đảm nhiệm.

Điều 3. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (không bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế):

a) Đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; Nhân viên Văn hóa, xã hội, thông tin, truyền thông: Cấp xã loại I được hưởng hệ số 1,6 mức lương cơ sở/người/tháng; cấp xã loại II được hưởng hệ số 1,5 mức lương cơ sở/người/tháng; cấp xã loại III được hưởng hệ số 1,4 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Phó Ban Tuyên giáo, Dân vận; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Nhân viên văn phòng Đảng ủy; Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công, khuyến ngư ở xã, thị trấn; Nhân viên Thú y ở xã, thị trấn: Cấp xã loại I được hưởng hệ số 1,4 mức lương cơ sở/người/tháng; cấp xã loại II được hưởng hệ số 1,2 mức lương cơ sở/người/tháng; cấp xã loại III được hưởng hệ số 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

a) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng hệ số 2,1 mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban công tác Mặt trận được hưởng hệ số 1,8 mức lương cơ sở/người/tháng.

Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã thì Bí thư Chi bộ và Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng hệ số 2,1 mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban công tác Mặt trận được hưởng hệ số 1,8 mức lương cơ sở/người/tháng.

Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc các trường hợp nêu trên: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng hệ số 1,6 mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban công tác Mặt trận được hưởng hệ số 1,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an

ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới: Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố được hưởng hệ số 0,9 mức lương cơ sở/người/tháng; Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi Hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh được hưởng hệ số 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

Trường hợp thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã thì Tổ phó tổ dân phố được hưởng hệ số 0,9 mức lương cơ sở/người/tháng; Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi Hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh được hưởng hệ số 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc các trường hợp nêu trên: Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố được hưởng hệ số 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng; Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi Hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh được hưởng hệ số 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

b) Phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố không được dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Bãi bỏ Nghị quyết số 118/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn,

tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư Pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất